|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG | | | | THI GIỮA HỌC KÌ 1 - SINH HỌC 10 (NH 2023 – 2024) | | | | | | | | | | |
| ------------------- | | | | Môn: Sinh học - Khối: 10 | | | | | | | | | | |
|  | | | | Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề | | | | | | | | | | |
|  | | | | ------------------------------------ | | | | | | | | | | |
| BẢNG MA TRẬN CÂU HỎI THI GIỮA HỌC KÌ I – SINH 10 | | | | | | | | | | | | | | |
| STT | Chủ đề | **Nội dung** | Nhận biết | | | Thông hiểu | | Vận dụng thấp | | Vận dụng cao | | Cộng | | |
| TNKQ | | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | **Điểm** |
| 1 | Phần Mở đầu | Giới thiệu khái quát chương trình môn Sinh học | 3 | | 0 | 2 | 0 |  | 1 | 0 | 1 |  | 3 |  |
| 2 | Các phương pháp nghiên cứu và học tập môn Sinh học | 2 | | 0 | 2 | 0 |  | 0 |  |
|  | Các cấp độ tổ chức của thế giới sống | 3 | |  | 2 |  |  |  |  |
| 3 | Thành phần hóa học của tế bào | Khái quát về tế bào | 2 | | 0 | 2 | 0 |  | 1 | 0 |  |
| 4 | Các phân tử sinh học trong tế bào | 6 | | 0 | 4 | 0 |  | 0 |  |
| TỔNG CÂU | | | **16** | | **0** | **12** | **0** |  | **2** | **0** | **1** | **28** | **3** |  |
| ***TỔNG ĐIỂM*** | | |  | | ***0*** |  | ***0*** |  | ***2*** | ***0*** | ***1*** | ***7*** | ***3*** | ***10*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN SINH HỌC LỚP 10 (2023 – 2024)**

**( Thời gian 45 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Nội dung kiến thức** | **Chuẩn kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ** | | | | **Tổng** |
| **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **VDC** |
| 1 | **Phần Mở đầu** | **Giới thiệu**  **khái quát chương trình môn Sinh học** | **Nhận biết**  Nêu được đối tượng và các lĩnh vực nghiên cứu của sinh học.  Trình bày được mục tiêu môn Sinh học.  **Thông hiểu**  Kể tên được các ngành nghề liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học.  **Vận dụng**  Phân tích được vai trò của sinh học với cuộc sống hằng ngày.  Phân tích được mối quan hệ giữa sinh học với những vấn đề xã hội. | 4 | 3 |  |  | ***2*** |
| **Các phương pháp nghiên cứu và học tập môn**  **Sinh học** | **Nhận biết**  Trình bày một số phương pháp nghiên cứu sinh học.  Nêu một số vật liệu, thiết bị nghiên cứu và học tập môn Sinh học.  **Thông hiểu**  Trình bày và vận dụng được các kĩ năng trong tiến trình nghiên cứu. | 4 | 3 |  |  |
|  | **Các cấp độ tổ chức của**  **thế giới sống** | **Nhận biết**  Khái niệm cấp độ tổ chức sống.  **Thông hiểu**  Trình bày được các đặc điểm chung của cấp độ tổ chức sống.  **Vận dụng**  Dựa vào sơ đồ, phân biệt được cấp độ và mối quan hệ giữa các cấp độ tổ chức sống.  **Vận dụng cao** |  |  |  |  |  |
| 2 | **Thành phần hóa học của tế bào** | **Khái quát về tế bào** | **Nhận biết**  Liệt kê được một số nguyên tố hóa học chính trong tế bào.  Nêu được khái quát học thuyết tế bào.  **Thông hiểu**  Vai trò của các nguyên tố đa lượng, vi lượng trong tế bào.  Vai trò của Carbon trong tế bào.  **Vận dụng**  Vai trò sinh học của nước trong tế bào và giải thích.  **Vận dụng cao** | 4 | 3 | 1 |  | ***3*** |
| **Các phân tử sinh học trong**  **tế bào** | **Nhận biết**  Trình bày được thành phần cấu tạo (các nguyên tố hoá học và đơn phân).  **Thông hiểu**  Vai trò của các phân tử sinh học trong tế bào: carbohydrate, lipid, protein, nucleic acid.  Một số nguồn thực phẩm cung cấp các phân tử sinh học cho cơ thể.  **Vận dụng**  Vận dụng được kiến thức về thành phần hóa học của tế bào.  **Vận dụng cao**  Giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn | 4 | 3 | 1 | 1 |
| ***Điểm*** |  |  |  | ***16*** | ***12*** | ***2*** | ***1*** | ***28 TN***  ***3 TL***  ***10 điểm*** |